

本組別各區球員人數		
分區	代號	人數
大埔	TP	10
屯門	TM	8
何文田	HMT	8
沙田	ST	10
柴灣	CW	8
荃灣	TW	8
灣仔	WC	8
觀塘	KT	7
總數		67

**男B賽事：2014.12.13(六)E/F/L/M/N/P組打至決出8強。**

**2014.12.14(日)完成所有未賽賽事。**

**每小組首名出線**

男B-A組	
1	馮俊瑋 KT
2	莫文智 TP
3	林日熙 WC
4	王凱祺 CW
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-A1	14-Dec	09:15	馮俊瑋 KT	vs	王凱祺 CW
2-3	BB-A2	14-Dec	09:15	莫文智 TP	vs	林日熙 WC
1-3	BB-A3	14-Dec	10:05	馮俊瑋 KT	vs	林日熙 WC
2-4	BB-A4	14-Dec	10:30	莫文智 TP	vs	王凱祺 CW
1-2	BB-A5	14-Dec	11:45	馮俊瑋 KT	vs	莫文智 TP
3-4	BB-A6	14-Dec	11:45	林日熙 WC	vs	王凱祺 CW

男B-B組	
1	謝子朗 TW
2	蓋琦嘉 ST
3	林穎聰 HMT
4	鍾諾琛 TM
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-B1	14-Dec	09:15	謝子朗 TW	vs	鍾諾琛 TM
2-3	BB-B2	14-Dec	09:15	蓋琦嘉 ST	vs	林穎聰 HMT
1-3	BB-B3	14-Dec	10:30	謝子朗 TW	vs	林穎聰 HMT
2-4	BB-B4	14-Dec	10:30	蓋琦嘉 ST	vs	鍾諾琛 TM
1-2	BB-B5	14-Dec	11:45	謝子朗 TW	vs	蓋琦嘉 ST
3-4	BB-B6	14-Dec	11:45	林穎聰 HMT	vs	鍾諾琛 TM

男B-C組	
1	李頌 WC
2	呂陶 ST
3	陸健韜 KT
4	陳俊熹 CW
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-C1	14-Dec	09:15	李頌 WC	vs	陳俊熹 CW
2-3	BB-C2	14-Dec	09:15	呂陶 ST	vs	陸健韜 KT
1-3	BB-C3	14-Dec	10:30	李頌 WC	vs	陸健韜 KT
2-4	BB-C4	14-Dec	10:30	呂陶 ST	vs	陳俊熹 CW
1-2	BB-C5	14-Dec	11:45	李頌 WC	vs	呂陶 ST
3-4	BB-C6	14-Dec	11:45	陸健韜 KT	vs	陳俊熹 CW

男B-D組	
1	麥健蕎 HMT
2	任浚禾 TP
3	陳英龍 TW
4	袁瑋希 TM
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-D1	14-Dec	09:15	麥健蕎 HMT	vs	袁瑋希 TM
2-3	BB-D2	14-Dec	09:15	任浚禾 TP	vs	陳英龍 TW
1-3	BB-D3	14-Dec	10:30	麥健蕎 HMT	vs	陳英龍 TW
2-4	BB-D4	14-Dec	10:30	任浚禾 TP	vs	袁瑋希 TM
1-2	BB-D5	14-Dec	11:45	麥健蕎 HMT	vs	任浚禾 TP
3-4	BB-D6	14-Dec	11:45	陳英龍 TW	vs	袁瑋希 TM

男B-E組	
1	譚嘉朗 KT
2	林誠至 ST
3	宋朗曦 HMT
4	凌子悅 TP
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-E1	13-Dec	14:40	譚嘉朗 KT	vs	凌子悅 TP
2-3	BB-E2	13-Dec	14:40	林誠至 ST	vs	宋朗曦 HMT
1-3	BB-E3	13-Dec	15:55	譚嘉朗 KT	vs	宋朗曦 HMT
2-4	BB-E4	13-Dec	15:55	林誠至 ST	vs	凌子悅 TP
1-2	BB-E5	13-Dec	16:45	譚嘉朗 KT	vs	林誠至 ST
3-4	BB-E6	13-Dec	16:45	宋朗曦 HMT	vs	凌子悅 TP

男B-F組	
1	陳梓皓 TP
2	張俊邦 TW
3	蔡穎朗 WC
4	葉銘軒 CW
5	陳衍齊 TM

配對	場次	日期	時間	對賽		
2-5	BB-F1	13-Dec	14:40	張俊邦 TW	vs	陳衍齊 TM
3-4	BB-F2	13-Dec	14:40	蔡穎朗 WC	vs	葉銘軒 CW
1-5	BB-F3	13-Dec	15:55	陳梓皓 TP	vs	陳衍齊 TM
2-3	BB-F4	13-Dec	15:55	張俊邦 TW	vs	蔡穎朗 WC
1-4	BB-F5	13-Dec	16:45	陳梓皓 TP	vs	葉銘軒 CW
3-5	BB-F6	13-Dec	16:45	蔡穎朗 WC	vs	陳衍齊 TM
1-3	BB-F7	13-Dec	18:00	陳梓皓 TP	vs	蔡穎朗 WC
2-4	BB-F8	13-Dec	18:00	張俊邦 TW	vs	葉銘軒 CW
1-2	BB-F9	13-Dec	18:50	陳梓皓 TP	vs	張俊邦 TW
4-5	BB-F10	13-Dec	18:50	葉銘軒 CW	vs	陳衍齊 TM

男B-G組	
1	譚竣仁 ST
2	林柏熙 HMT
3	黃朗賢 CW
4	鍾曉峯 KT
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-G1	14-Dec	09:15	譚竣仁 ST	vs	鍾曉峯 KT
2-3	BB-G2	14-Dec	09:15	林柏熙 HMT	vs	黃朗賢 CW
1-3	BB-G3	14-Dec	10:30	譚竣仁 ST	vs	黃朗賢 CW
2-4	BB-G4	14-Dec	10:30	林柏熙 HMT	vs	鍾曉峯 KT
1-2	BB-G5	14-Dec	11:45	譚竣仁 ST	vs	林柏熙 HMT
3-4	BB-G6	14-Dec	11:45	黃朗賢 CW	vs	鍾曉峯 KT

男B-H組	
1	吳宏亮 WC
2	莫浩雲 TP
3	李雋彥 TW
4	梁正言 TM
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-H1	14-Dec	09:15	吳宏亮 WC	vs	梁正言 TM
2-3	BB-H2	14-Dec	09:40	莫浩雲 TP	vs	李雋彥 TW
1-3	BB-H3	14-Dec	10:30	吳宏亮 WC	vs	李雋彥 TW
2-4	BB-H4	14-Dec	10:30	莫浩雲 TP	vs	梁正言 TM
1-2	BB-H5	14-Dec	12:10	吳宏亮 WC	vs	莫浩雲 TP
3-4	BB-H6	14-Dec	12:10	李雋彥 TW	vs	梁正言 TM

男B-J組	
1	羅子鋒 CW
2	曾沛曦 TW
3	楊家軒 WC
4	張懷浥 TM
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-J1	14-Dec	09:40	羅子鋒 CW	vs	張懷浥 TM
2-3	BB-J2	14-Dec	09:40	曾沛曦 TW	vs	楊家軒 WC
1-3	BB-J3	14-Dec	10:55	羅子鋒 CW	vs	楊家軒 WC
2-4	BB-J4	14-Dec	10:55	曾沛曦 TW	vs	張懷浥 TM
1-2	BB-J5	14-Dec	12:10	羅子鋒 CW	vs	曾沛曦 TW
3-4	BB-J6	14-Dec	12:10	楊家軒 WC	vs	張懷浥 TM

男B-K組	
1	余昊智 KT
2	葉晉韜 ST
3	馬昊東 TP
4	李嘉謙 HMT
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-K1	14-Dec	09:40	余昊智 KT	vs	李嘉謙 HMT
2-3	BB-K2	14-Dec	09:40	葉晉韜 ST	vs	馬昊東 TP
1-3	BB-K3	14-Dec	10:55	余昊智 KT	vs	馬昊東 TP
2-4	BB-K4	14-Dec	10:55	葉晉韜 ST	vs	李嘉謙 HMT
1-2	BB-K5	14-Dec	12:10	余昊智 KT	vs	葉晉韜 ST
3-4	BB-K6	14-Dec	12:10	馬昊東 TP	vs	李嘉謙 HMT

男B-L組	
1	黃珞琛 ST
2	周進軒 TP
3	吳泓朗 HMT
4	黃凱駿 TW
5	史澤佳 CW

配對	場次	日期	時間	對賽		
2-5	BB-L1	13-Dec	14:40	周進軒 TP	vs	史澤佳 CW
3-4	BB-L2	13-Dec	14:40	吳泓朗 HMT	vs	黃凱駿 TW
1-5	BB-L3	13-Dec	15:55	黃珞琛 ST	vs	史澤佳 CW
2-3	BB-L4	13-Dec	15:55	周進軒 TP	vs	吳泓朗 HMT
1-4	BB-L5	13-Dec	16:45	黃珞琛 ST	vs	黃凱駿 TW
3-5	BB-L6	13-Dec	17:10	吳泓朗 HMT	vs	史澤佳 CW
1-3	BB-L7	13-Dec	18:00	黃珞琛 ST	vs	吳泓朗 HMT
2-4	BB-L8	13-Dec	18:00	周進軒 TP	vs	黃凱駿 TW
1-2	BB-L9	13-Dec	18:50	黃珞琛 ST	vs	周進軒 TP
4-5	BB-L10	13-Dec	18:50	黃凱駿 TW	vs	史澤佳 CW

男B-M組	
1	黃力融 WC
2	李皓賢 ST
3	任奕潛 TM
4	秦凱曦 KT
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-M1	13-Dec	15:05	黃力融 WC	vs	秦凱曦 KT
2-3	BB-M2	13-Dec	15:05	李皓賢 ST	vs	任奕潛 TM
1-3	BB-M3	13-Dec	15:55	黃力融 WC	vs	任奕潛 TM
2-4	BB-M4	13-Dec	15:55	李皓賢 ST	vs	秦凱曦 KT
1-2	BB-M5	13-Dec	17:10	黃力融 WC	vs	李皓賢 ST
3-4	BB-M6	13-Dec	17:10	任奕潛 TM	vs	秦凱曦 KT

男B-N組	
1	馮利華 KT
2	林卓言 TP
3	鄭君昊 CW
4	許綽言 WC
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-N1	13-Dec	15:05	馮利華 KT	vs	許綽言 WC
2-3	BB-N2	13-Dec	15:05	林卓言 TP	vs	鄭君昊 CW
1-3	BB-N3	13-Dec	15:55	馮利華 KT	vs	鄭君昊 CW
2-4	BB-N4	13-Dec	15:55	林卓言 TP	vs	許綽言 WC
1-2	BB-N5	13-Dec	17:10	馮利華 KT	vs	林卓言 TP
3-4	BB-N6	13-Dec	17:10	鄭君昊 CW	vs	許綽言 WC

男B-P組	
1	殷焯桁 HMT
2	陳劭哲 ST
3	張寧峰 TP
4	范焯橋 TW
5	黃學錦 TM

配對	場次	日期	時間	對賽	
2-5	BB-P1	13-Dec	15:05	陳劭哲 ST	vs 黃學錦 TM
3-4	BB-P2	13-Dec	15:05	張寧峰 TP	vs 范焯橋 TW
1-5	BB-P3	13-Dec	15:55	殷焯桁 HMT	vs 黃學錦 TM
2-3	BB-P4	13-Dec	16:20	陳劭哲 ST	vs 張寧峰 TP
1-4	BB-P5	13-Dec	17:10	殷焯桁 HMT	vs 范焯橋 TW
3-5	BB-P6	13-Dec	17:10	張寧峰 TP	vs 黃學錦 TM
1-3	BB-P7	13-Dec	18:00	殷焯桁 HMT	vs 張寧峰 TP
2-4	BB-P8	13-Dec	18:00	陳劭哲 ST	vs 范焯橋 TW
1-2	BB-P9	13-Dec	18:50	殷焯桁 HMT	vs 陳劭哲 ST
4-5	BB-P10	13-Dec	18:50	范焯橋 TW	vs 黃學錦 TM

男B-Q組	
1	王臻 TW
2	任樂謙 ST
3	吳澤知 TP
4	麥敬滔 CW
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽	
1-4	BB-Q1	14-Dec	09:40	王臻 TW	vs 麥敬滔 CW
2-3	BB-Q2	14-Dec	09:40	任樂謙 ST	vs 吳澤知 TP
1-3	BB-Q3	14-Dec	10:55	王臻 TW	vs 吳澤知 TP
2-4	BB-Q4	14-Dec	10:55	任樂謙 ST	vs 麥敬滔 CW
1-2	BB-Q5	14-Dec	12:10	王臻 TW	vs 任樂謙 ST
3-4	BB-Q6	14-Dec	12:10	吳澤知 TP	vs 麥敬滔 CW

男B-R組	
1	張嘉熙 ST
2	王宏僊 WC
3	李昭彥 HMT
4	司徒日朗 TM
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽	
1-4	BB-R1	14-Dec	09:40	張嘉熙 ST	vs 司徒日朗 TM
2-3	BB-R2	14-Dec	09:40	王宏僊 WC	vs 李昭彥 HMT
1-3	BB-R3	14-Dec	10:55	張嘉熙 ST	vs 李昭彥 HMT
2-4	BB-R4	14-Dec	10:55	王宏僊 WC	vs 司徒日朗 TM
1-2	BB-R5	14-Dec	12:10	張嘉熙 ST	vs 王宏僊 WC
3-4	BB-R6	14-Dec	12:10	李昭彥 HMT	vs 司徒日朗 TM